

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST  
Ngày 30/01/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Quân và bà Nguyễn Thị Mừng;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lợi, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Trọng T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông: Lường Thê T, đã chết và con bà: Lò Thị T, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2017 đến ngày 23/10/2017 và bị tạm giam từ ngày 23/10/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Họ và tên: **Lò Thị T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1958; nơi cư trú: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan: Họ và tên: **Lò Văn H**; sinh năm: 1985; trú tại: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/10/2017, Lường Trọng T nảy sinh ý định trộm cắp con Trâu của bà Lò Thị T (Là mẹ đẻ bị cáo) đi bán. Bị cáo biết gia đình hay đi chăn thả

Trâu ở khu vực ruộng lúa cách nhà khoảng 1km, T đã một mình từ nhà đi bộ lên khu vực chăn thả Trâu để tìm Trâu. Sau khi tìm được con Trâu, T đuổi con Trâu về khu vực gần nhà rồi nhốt một đoạn dây giáo buộc vào dây thừng ở mũi con Trâu. Sau khi buộc xong, T dắt Trâu đi theo đường Quốc lộ 279 đi về hướng thị trấn Tuần Giáo. Khi đến khu vực khối Trường Xuân, thị trấn Tuần Giáo; T buộc Trâu ven đường đối diện với khu vực bản Đông, thị trấn Tuần Giáo. Khi buộc xong, T nhờ một người không quen biết đang đi qua đường giữ Trâu hộ còn T đi về nhà lấy xe máy. T về nhà lấy được xe máy và quay lại chỗ buộc Trâu lúc đó khoảng 16 giờ cùng ngày. Khi đứng ở chỗ buộc Trâu thì nhìn thấy Lò Văn H; sinh năm 1985; trú tại bản Chiềng B, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên đi xe **máy hướng Tuần Giáo - Điện Biên và chở phía sau là 01 chiếc lồng sắt. Thấy H, T đoán là người tìm mua** dê, lợn; T liền gọi “Anh ơi, có mua Trâu, Bò gì không?”. H trả lời “Có, Trâu của mày à?”, T trả lời “Trâu của em”. H xuống xe và thỏa thuận giá mua Trâu với T. Sau khi thỏa thuận con Trâu với giá 17.800.000đ, T đồng ý bán cho H và ứng trước của H 500.000đ để mua xăng, số tiền còn lại H nói với T là đến nhà H ở bản C, xã M lấy. T đồng ý, còn H thì thuê ô tô chở con Trâu về. Được khoảng vài phút T nhìn thấy Trần Công H, sinh năm 1972, trú tại khối T, thị trấn T, huyện T; T gọi nhờ H chở đến nhà H để lấy số tiền bán Trâu còn lại. H đồng ý, rồi T mang xe máy của T đi gửi ở nhà bà L, trú tại khối T, thị trấn; H chở T đi theo xe của H. Khi đến khu vực bản C, xã M; H gửi Trâu ở nhà Lò Văn X, sinh năm 1977, trú tại bản C, xã M, huyện T. Khi vào nhà X, gia đình X đang ăn cơm thì H có mời T và H cùng vào ăn cơm, uống rượu. Khi ngồi uống rượu được 30 phút thì bị triệu tập về trụ sở Công an thị trấn Tuần Giáo làm việc.

Ngày 22/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số: 150/QĐ để trưng cầu định giá tài sản do T trộm cắp. Tại bản Kết luận giá trị tài sản số: 39/KL-GTTS ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 con trâu cái đen, 05 tuổi có giá trị 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số: 07/QĐ-VKS-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lương Trọng T về hành vi Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Trọng T phạm tội Trộm cắp tài sản theo Điều 138 BLHS năm 1999 và áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Lương Trọng T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 138 không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo vì bị cáo nghiện ma túy. Phần bồi thường thiệt hại do người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo cũng chấp nhận giá trị của con Trâu là 19.000.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Trọng T thừa nhận: Vào ngày 20/10/2017, lợi dụng sự sơ hở trong quá trình chặn thả, T đã có hành vi trộm cắp 01 con Trâu cái đen, 05 tuổi có giá trị 19.000.000đ của bà Lò Thị T; trú tại: Bản H, thị trấn T, huyện T là mẹ đẻ của bị cáo. Mục đích trộm cắp con Trâu để bán lấy tiền tiêu phục vụ mục đích cá nhân của bị cáo. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Trọng T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bà Lò Thị T được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Từ hành vi của bị cáo còn thấy sự táo bạo, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản và biết rõ tài sản đó là gia đình mình dùng để phục vụ công việc đồng áng của gia đình. Bởi vậy, cần phải đưa ra mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 9/12 ở nhà lao động sản xuất. Ngày 20/10/2017 bị cáo đã có hành vi Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận bị cáo đang sử dụng biện pháp thay thế bằng hình thức uống Methadone, bởi vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại phiên tòa bị hại đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 nên khi lượng hình cần phải xem xét áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999.

[4] Theo khoản 5 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng; Hội đồng xét xử xét thấy là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên không chấp nhận.

[6] Đối với phần bồi thường thiệt hại, do bà Lò Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Lò Văn H là người đã thỏa thuận mua Trâu của bị cáo với giá là 17.800.000đ và đã trả trước cho bị cáo 500.000đ; quá trình điều tra và đối chất đều thấy được việc H mua Trâu do không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, đồng thời H có hỏi T thì T nói là Trâu của T nên H đã mua. Bởi vậy không có cơ sở kết luận H phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền mà H đã đưa trước cho T, do H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với con Trâu, sau khi thu hồi Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã trả lại cho bà Lò Thị T, bà T cũng xác nhận đã nhận lại Trâu và không có ý kiến gì. Việc trả lại tài sản cho bị hại là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử,

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Trọng T phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Trọng T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2017.
3. Án phí: Bị cáo Lường Trọng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2018).

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu.

**Lương Thị Nga**